

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 19 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Huyền - Phó hiệu trưởng trường Tiểu học Việt Vinh.

Ông Lăng Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chử - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bàn Văn C, sinh năm 1995 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 002095006337, ngày cấp 10/5/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH Bộ Công an; con ông Bàn Văn Q, sinh năm 1964 và bà Đặng Thị T, sinh năm 1963; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/12/2018 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng theo Quyết Đ số 178b/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của UBND xã Yên Hà, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang và ngày 24/4/2019 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/QĐ-TA ngày 24/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Ngày 26/3/2021 chấp hành xong biện pháp hành chính hiện chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy

định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ 15/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Chưởng Minh K, sinh năm 1995 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 002095010598, ngày cấp 11/8/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH Bộ Công an; con ông Chưởng Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Nông Thị N, sinh năm 1972; có vợ là: Bàn Thị H, sinh năm 2000, con: có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích); ngày 03/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích); ngày 23/02/2017 của Toàn án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ từ 15/9/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Bị hại*: Cháu Đỗ Anh K1, sinh ngày 04/8/2014; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại*: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Bà Lục Thùy L, sinh năm 1990 là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

+ Ông Chưởng Văn Đ, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Ông Đỗ Văn T1; vắng mặt có lý do.

+ Ông Bàn Văn L; có mặt.

+ Cháu Đỗ Hoàng H; vắng mặt có lý do.

+ Cháu Phan Ân T2; vắng mặt có lý do.

+ Người đại diện hợp pháp của cháu Đỗ Hoàng H: Bà Hoàng Thị Huyền T3, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

+ Người đại diện hợp pháp của cháu Phan Ân T2: Bà Lê Thị Huyền L1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/9/2021, Chưởng Minh K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave α , màu đen BKS 23B1 – 359.58 (xe mô tô K mượn của bố là ông Chưởng Văn Đ, sinh năm 1969 đi đâu, làm gì K không nói cho ông Đ biết) chở Bàn Văn C đi từ xã Vĩnh Phúc huyện Bắc Quang ra tỉnh lộ 183 để về nhà, khi đi đến ngã ba thôn Vĩnh Thành, xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang, Bàn Văn C thấy các cháu Đỗ Anh K1, sinh ngày 08/4/2014, cháu Phan Ân T2, sinh ngày 14/10/2013 và cháu Đỗ Hoàng H, sinh ngày 19/5/2013, đang chơi ở hành lang đường bên trái hướng Vĩnh Phúc – Đồng Yên trong đó có cháu Đỗ Anh K1 đang cầm điện thoại, C nảy sinh ý Đ chiếm đoạt điện thoại nên bảo với K. K đồng ý quay xe lại và đi đến chỗ cháu K1 đang đứng, lúc này K ngồi trên xe hai chân chống xuống đất, C vẫn ngồi sau, K hỏi mấy giờ rồi thì cháu K1 giơ điện thoại nằm hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO Y3S, màu xanh, lắp một sim Viettel lên và bảo 19 giờ 59 phút, K dùng tay trái giật lấy điện thoại rồi phóng xe bỏ chạy còn C ngồi sau dùng chân trái ngáng vào người làm cháu K1 ngã xuống đường. Sau khi bỏ chạy được khoảng 05 mét K đưa điện thoại cho C cầm rồi điều khiển xe theo hướng Vĩnh Phúc đi huyện Quang Bình trên đường đi C đưa lại điện thoại cho K, K tháo vớt sim đi. Sau đó C, K ra thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, K vào cửa hàng điện thoại Dung Hà, thuộc tổ 11, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang bán điện thoại VIVO Y3S vừa cướp giật được cho Trần Văn T (là nhân viên cửa hàng) với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) khi bán không nói cho T biết chiếc điện thoại này do phạm tội mà có. K đưa cho C 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) C đã chi tiêu cá nhân hết. Còn 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) K để trên người khi cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc K đã tự nguyện giao nộp.

Tại Bản kết luận Đ giá số 58/KL-HĐGTS ngày 13/10/2021 của Hội đồng ĐGTS trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận 01 điện thoại nằm hình cảm ứng, nhãn hiệu nhãn hiệu VIVO Y3s, màu xanh, gắn 01 sim Viettel có giá trị 2.217.000đ (hai triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng).

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 11/CT-VKS-BQ ngày 23 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố Bàn Văn C và Chưởng Minh K về tội: Cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt được quy Đ tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bàn Văn C và Chưởng Minh K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Bàn Văn C và Chưởng Minh K theo bản cáo trạng.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Văn C từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 15/9/2021); xử phạt bị cáo Chằng Minh K từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 15/9/2021).

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, do vậy không đề cập xử lý.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát; về tội danh đề nghị tuyên phạt bị cáo phạm tội Cướp giật tài sản, xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng 04 năm đến 04 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Các bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng, nhất trí với tội danh, điều luật, hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng có lý do và trước đó họ đã có lời khai ở Cơ quan điều tra. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của các bị cáo Bàn Văn C và Chặng Minh K tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản sự việc, biên bản làm việc xác định vị trí bán điện thoại, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, tài liệu thực nghiệm điều tra; kết luận định giá tài sản; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ, ngày ngày 14/9/2021, tại thôn T, xã P, huyện Q; Chặng Minh K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave α , màu đen BKS 23B1 – 359.58 chở Bàn Văn C cướp giật 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO Y3s, màu xanh, gắn 01 sim Viettel giá trị 2.217.000đ (*hai triệu hai trăm mười bảy nghìn đồng*) của cháu Đỗ Anh K1, sinh ngày 08/4/2014. Khi thực hiện hành vi phạm tội đối với cháu Đỗ Anh K1 lúc đó cháu K1 được 07 tuổi 05 tháng 06 ngày là người dưới 16 tuổi.

[4] Sau khi cướp giật được tài sản Bàn Văn C và Chặng Minh K đem bán cho Trần Văn T (là nhân viên cửa hàng Dụng H) được số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), K đưa cho C 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*) C đã chi tiêu cá nhân hết. Còn 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*) K để trên người đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù.

[5] Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để cướp giật tài sản nhằm mục đích phục vụ chi tiêu cá nhân. Các bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm để cướp giật điện thoại của bị hại, cụ thể: Khi các bị cáo gặp bị hại rồi hỏi giờ bị hại, khi bị hại giờ điện thoại lên và báo 19 giờ 59 phút thì bị cáo K dùng tay trái giật điện thoại của bị hại rồi phóng xe bỏ chạy, bị cáo C ngồi sau xe dùng chân trái ngáng vào người làm bị hại ngã xuống đường và khi các bị cáo thực hiện hành vi cướp tài sản của bị hại, lúc đó bị hại mới được 07 tuổi 05 tháng 06 ngày là người dưới 16 tuổi. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy cần phải xử lý các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án này Bàn Văn C và Chặng Minh K cùng cố ý thực hiện một tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và trong vụ án này bị cáo Bàn Văn C là người khởi sự. Bị cáo K điều khiển xe mô tô chở C ngồi sau và C bảo với K giật điện thoại của cháu K1, sau đó K dùng tay trái giật điện thoại của cháu K1 đang cầm trên tay và C dùng chân trái ngáng vào người

cháu K1 làm cháu K1 ngã xuống đường. Do vậy bị cáo Bàn Văn C phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Chăng Minh K.

[7] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với các bị cáo:

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Bàn Văn C là người có tiền sự, bị cáo Chăng Minh K không có tiền sự nhưng có nhân thân xấu.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, mà cải tạo mình cho tốt. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại, bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

[13] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen bạc, BKS 23B1 - 359.58; 01 điện thoại di động. loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo Y3S, màu xanh; 01 quần ngắn, màu nâu đen, gắn mác có chữ JEANS, cũ đã sử dụng, quần có bám dính bùn đất ở phía trước và phía sau; 01 (một) áo phông cộc tay, không có cổ, màu đen, có hoa văn nhiều màu sắc, có chữ OUCH, cũ đã sử dụng, áo có bám dính vết bùn đất phía trước và phía sau (quần áo thu giữ của Đỗ Anh K1). Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Xét thấy, việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với 01 quần dài, màu nâu đen, có chữ TASTAR, cũ đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, gắn mác có chữ THE MEN 3XL, cũ đã qua sử dụng; 01 quần dài màu đen, cũ đã sử dụng, có 01 vết rách ở cạp quần, 01 vết rách ở ống quần bên trái và vết rách ở 03 túi khóa; 01 áo phông cộc tay, không có cổ, màu

xanh, có chữ NIKE, cũ đã sử dụng, có 01 vết rách ở vai áo bên phải. Các vật chứng trên không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[15] Đối với số tiền 800.000 đồng. Toàn bộ số tiền được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang chuyển vào tài khoản số 3949.0.1047740 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang. Có ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 06 lập ngày 11/3/2022 của Công an huyện Bắc Quang, biên lai thu tiền số 0001513 ngày 11/3/2022. Số tiền 800.000 đồng này do các bị cáo phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[16] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[17] Đối với ông Chặng Văn Đ khi K mượn xe mô tô đi không biết K đi đâu, làm gì nên không đề cập tới việc xử lý.

[18] Trần Văn T là người mua điện thoại VIVO Y3s của C và K, không biết tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, g khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 47, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn C và bị cáo Chặng Minh K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Bàn Văn C 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 15/9/2021). Xử phạt bị cáo Chặng Minh K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 15/9/2021).

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*). Toàn bộ số tiền được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang chuyển vào tài khoản số 3949.0.1047740 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang. Có ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 06 lập ngày 11/3/2022 của Công an huyện Bắc Quang, biên lai thu tiền số 0001513 ngày 11/3/2022.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 quần dài, màu nâu đen, có chữ TASTAR, cũ đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay, màu đen, gắn mác có chữ THE MEN 3XL, cũ đã qua sử dụng; 01 quần dài màu đen, cũ đã sử dụng, có 01 vết rách ở cạp quần, 01 vết rách ở

ống quần bên trái và vết rách ở 03 túi khóa; 01 áo phông cộc tay, không có cổ, màu xanh, có chữ NIKE, cũ đã sử dụng, có 01 vết rách ở vai áo bên phải.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 11/3/2022, biên lai thu tiền số 0001513 ngày 11/3/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Bàn Văn C và bị cáo Chằng Minh K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện BQ;
- Công an huyện BQ;
- PC 10, PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện BQ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tuấn Vĩnh

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Diệm

Nguyễn Thị Oanh

Hà Tuấn Vĩnh